

"Ai Còn, Ai Mất? Ai Nhớ, Ai Quên?"

Van Pho

Thi sĩ của tình yêu, Xuân Diệu, viết: "*Hôm nay, trời nhẹ lên cao, Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...*" đã làm say mê bao nhiêu tâm hồn Việt bởi sự lãng mạn của ý thơ: "tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn".

Nhưng trên thực tế, theo các nhà tâm lý học buồn là một trạng thái tâm hồn do một hay vài nguyên nhân gây ra. Chiều qua tôi gặp chuyện làm cho buồn mặc dù đang đi du lịch vòng quanh Nhật Bản trong mùa hoa anh đào nở rộ khoe sắc thắm. Số là khi tôi đến thị xã cao nguyên tuyết phủ Cao Sơn (Takayama). Tại đây, tôi đi vòng quanh những con đường hẹp của khu thương mại lịch sử, hai bên là những ngôi nhà gỗ kiến trúc truyền thống được xây dựng từ thời Edo.

Tôi mừng không hết khi thấy có một quán ăn của người Việt giới thiệu món phở quốc hồn quốc túy của dân tộc ở một nơi đèo heo hút gió toàn khách du lịch này. Nhưng ***niềm vui của tôi không được trọn vẹn khi tôi nhận thấy những lá cờ đỏ sao vàng của phe thắng cuộc treo đây trước cửa quán***, có lẽ sợ người ta không biết đây là quán ăn của người Việt Nam, mặc dù quán đã hết giờ mở cửa. Tôi không trách người chủ quán. Họ không biết về cuộc chiến vừa qua là điều dễ hiểu. Những lá cờ vô tri nhắc một chuyện cũ trong đời tôi. Xa quê hương người ta thường có những hoài niệm về một nơi chốn đã mất trong quá khứ. Có một lần tôi đọc trong một quyển sách của văn sĩ Nguyễn Ngọc Ngạn một câu mà tôi thắc mắc hoài, cứ trông mong có cơ hội gặp ông tôi sẽ hỏi nguyên do nào mà ông đã viết: "***Xa quê hương nhớ chị dâu***"? Rất tiếc, ông sống ở Canada còn tôi thì Úc. Hai quốc gia này xa cách diệu vợi!

Chuyện của tôi liên quan đến một người lính miền Nam đã chiến đấu và hy sinh cho lá cờ vàng của bên thua cuộc. Trong suốt cuộc chiến, gần 400.000 người lính miền Nam đã "da ngựa bọc thây" để bảo vệ sự an lành của người dân. ***Ai còn, ai mất? Ai nhớ, ai quên?*** Tôi viết lại chuyện này không nhằm mục đích khơi lại hận thù. Cuộc chiến đã chấm dứt gần 50 năm. Người ta không còn chết vì bom đạn nữa. Ngược dòng thời gian, vào năm 1971, ở Gò Công, tôi theo học võ với anh của một cô bạn học. Lúc đó, tôi khoảng 11 tuổi. Anh với tôi trùng tên, Vân. Nhưng anh là một võ sĩ với biệt hiệu Vân Long của một võ đường Thiếu Lâm Tự rất nổi tiếng địa phương. Anh từng lên thượng đài nhiều lần ngay cả ở Sài Gòn và đều chiến thắng về vàng, đem lại vinh dự cho võ đường.

Bởi vì tôi là "đệ tử ruột" nên tôi được anh dẫn theo trong những trận đấu võ này, trước là để cổ vũ anh và sau là để "học hỏi kinh nghiệm". Khỏi cần phải nói, tôi rất hãnh diện về sự phụ của mình. Vô lớp, tôi say sưa kể lại cho bạn học những quyền thô sơ, các cước hiểm độc của anh để hạ đối thủ như chính tôi là kẻ thượng đài. Đánh võ miệng bao giờ cũng gay cấn vì đã thêm mắm dặm muối. Ngoài tài võ nghệ, anh còn có năng khiếu hội họa. Anh vẽ tranh rất đẹp và một trong những người tiên phong vẽ hình lên quần áo là một thời trang được nhiều người ưa chuộng thời đó.

Sau Hiệp Định Ba Lê 1973, tình hình chiến sự trở nên sôi động, với nhiều trận đánh lớn diễn ra. Chính phủ kêu gọi thanh niên lên đường tòng chinh bảo vệ đất nước. Như nhiều bạn bè cùng trường trong tỉnh, anh tình nguyện nhập ngũ, theo nghiệp kiếm cung cho thỏa chí nam nhi, sau khi thi đậu Tú Tài Một. Anh vào Quân trường Thủ Đức theo khóa đào tạo sĩ quan. Trong thời gian thụ huấn, thỉnh thoảng anh viết thư về cho tôi, thăm hỏi chuyện học hành nhất là việc võ nghệ. Anh lo là sau khi anh đã đi lính, tôi mất sự phụ nên sao lãng luyện tập. Về đời lính, anh viết:

"Chí làm trai nam bắc đông tây, Cho thỏa sức vẫy vùng trong bốn bể".

(Nguyễn Công Trứ)

Anh vui đời lính. Tôi vui với anh. Anh đã tìm được cái chí khí phải có của người trai thời loạn. Tôi hãnh diện về sự phụ của mình. Rõ ràng anh không phải là phường "tham sinh úy tử". Khi tốt nghiệp quân trường, anh đăng Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, một binh chủng tổng trừ bị thiện chiến, hào hùng với Chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị 1972 vang dội.

Trước đó, tôi suy đoán là anh sẽ chọn một binh chủng nào đó cho gần nhà. Đọc đi đọc lại thư anh, tôi chiêm nghiệm một điều. ***Nếu ai cũng an phận, trốn tránh nguy hiểm thì đất nước này sẽ ra sao?*** Cuối cùng, tôi nghĩ anh lựa chọn như thế cũng phải thôi, bởi vì anh là võ sĩ mà, và lời anh nói với tôi khi từ giã lên đường nhập ngũ, "***Ai rồi cũng chết. Có cái chết đúng và có cái chết lảng nhách.***" Tôi gật đầu, nhưng thú thật, tôi chẳng biết "chết lảng nhách" là chết thế nào, ra làm sao? Tôi nhớ khi anh được về phép thăm nhà trước khi ra



trình diện đơn vị ở tận ngoài miền Trung, anh đến nhà tôi chơi trong bộ quân phục rằn ri màu xanh nước biển vừa vặn, ủng hồ thẳng nếp, đôi giày da đen đánh vệt ni bóng loáng, và chiếc mũ bê rê bằng ni mảy xanh. Tôi khâm phục sự hào hùng của sự phụ và có ước là khi lớn lên nếu đất nước đòi hỏi, tôi sẽ không ngần ngại nối gót theo anh.

Hình tượng trưng lấy trên Internet

Ở đơn vị, thỉnh thoảng anh có viết thư cho tôi khi có chuyện gì vui, như anh thưởng đài đấu võ đẩu đố. Thư có những lời thăm hỏi và chỉ dẫn võ nghệ chân tình. Thời gian đó, tôi theo học Vovinam Việt Võ Đạo. Anh có hỏi tôi tại sao lại bỏ môn phái Thiếu Lâm Tự của anh? Tôi biết anh không vui nhưng không trách móc tôi. Tôi thành thật trả lời rằng tôi nghĩ Vovinam Việt Võ Đạo thích hợp cho tính tình của tôi hơn bởi vì bên cạnh võ thuật, cái đức của võ sinh cũng được môn phái chú trọng dạy dỗ. Khi tôi chuẩn bị thi lên đai xanh ba gạch vàng theo hệ thống môn phái, tình cờ anh được về phép. Anh đến nhà xem tôi tập luyện. Khi thấy tôi đã bị thương ở đầu gối, anh khuyên tôi đừng nên đi thi, bởi vì thể lực của tôi suy yếu nhiều trong khi chương trình thi đòi hỏi nhiều bài quyền biểu diễn và nhất là nhiều trận song đấu tự do tôi không thể dùng các ngón đòn chân (anh đã dạy tôi trước đây).

Tôi không nghe lời anh, tôi vẫn đi thi. Tôi rớt kỳ thi đó. Tôi viết thư cho anh trong niềm buồn khổ không nguôi. Tôi cho rằng mình đã không may mắn chứ không phải dở. Nhận được tin, từ nơi đơn vị đóng quân ở địa đầu giới tuyến, anh viết cho tôi một lá thư dài, đại ý khuyên tôi đừng buồn là võ thuật giúp gìn giữ thân thể tráng kiện và để phòng thân, việc lên ngôi thứ không quan trọng. Anh có cho tôi biết thêm là Tiểu Đoàn của anh đóng tại bờ sông Thạch Hãn, Quảng Trị, ngày đêm đối mặt với bộ đội chính quy Bắc Việt, cái chết không biết đến lúc nào. Tuy nhiên, ngày nào mình còn sống thì phải sống cho ra sống.

Có một lần tôi tâm sự với anh. Một năm nhân dịp Tết Nguyên Đán, một võ đường ở Chợ Lớn, Sài Gòn được mời về Gò Công múa lân. Trước khi múa lân, một số thanh niên đủ hạng tuổi biểu diễn võ thuật Thiếu Lâm Tự. Khi họ kết thúc, họ nhận được một tràng pháo tay tán thưởng từ khán giả, nhưng tôi lại có phản ứng tiêu cực. Tôi không thể tìm được từ nào để diễn tả cảm giác kỳ lạ của mình. Tôi xin ba tôi sắp xếp một trận đấu võ giữa tôi và một thanh niên trạc tuổi trong đoàn. Tôi đã học võ được vài năm và đủ kiêu ngạo là mình sẽ thắng. Ba tôi rất ngạc nhiên trước yêu cầu của tôi nhưng ông vẫn đồng ý. Ông cũng nói thêm rằng thắng hay thua không quan trọng và ông rất tự hào về tôi. Tuy nhiên, đến ngày thi đấu, thanh niên đó bị bệnh và trận đấu bị hủy bỏ. Nghe xong, anh mỉm cười nói:

- Hên cho chú mày đó. Học mới có vài năm chưa đủ đâu. Cần phải kiên nhẫn và nhu mì thêm.

Chuyện gì phải đến thì đến. Miền Nam sụp đổ vào Tháng Tư, 1975. Sau ngày đó, tôi nhiều lần đến nhà anh tìm kiếm nhưng cô em gái cho biết là anh vẫn chưa về, và gia đình lại không có phương tiện tài chính để ra miền Trung dò la tin tức của anh. Mọi người trong đó có tôi, hy vọng anh đã theo đơn vị di tản ra nước ngoài hoặc vào chiến khu kháng chiến. **Việc bỏ súng đầu hàng là điều không tưởng tượng nổi cho một người như anh.** Sau đó, tôi ít lui tới nhà anh. Bố anh cũng là lính. Sau cuộc đổi đời, ông trở về nhưng không có nghề nghiệp và vốn liếng, do đó tình trạng kinh tế của gia đình anh trở nên kiệt quệ. Đồ đạc trong nhà bán đi dần dần để lấy tiền sinh sống.

Gia đình tôi sau Chiến dịch đánh tư sản mại bản của chính quyền mới cũng không khá hơn gì. Tôi không thể giúp họ được, tốt nhất là tránh không muốn thấy cảnh khổ. Đôi khi, “không biết là phước hạnh!”. Thời gian trôi nhanh. Tôi thích nhất là câu thơ của cố thi sĩ Thanh Nam, “**Ngày như lá, tháng như mây**”. Nghe thi vị quá! Cuộc đời tôi đã có biết bao nhiêu lá và mây. Chỉ có điều toàn là lá khô và mây đen. Năm 1978, tôi vào đại học ở Sài Gòn. Rồi vượt biên thành công và định cư ở Úc năm 1982. Trong suốt thời gian này tôi vẫn cố gắng tìm kiếm tin tức của anh. Nhưng vì tôi không có về Việt Nam, nên chỉ dò hỏi thông qua bạn bè còn ở lại, và họ cũng không biết gì hơn sau một cuộc “thương hải biến vi tang điền” khủng khiếp đó! Tôi không trách gì họ, bởi vì điều kiện kinh tế trong nước lúc đó, lo cho người sống cũng đã mệt, còn hơi sức đâu mà tìm người đã chết, nhất là họ lại thuộc thành phần chính quyền không thích.

Năm 2010, tôi qua Hobart, Tasmania làm việc. Trong những đêm xa nhà, một mình trong khách sạn, tôi đọc nhiều hồi ký của những người lính cũ trên Trang mạng Thủy Quân Lục Chiến bên Hoa Kỳ nhằm mục đích xem tên anh có được nhắc đến tình cờ hay không? Không kết quả, cuối cùng, tôi quyết định đăng một tin nhắn tìm người thân trên trang mạng, với hy vọng mong manh là những người cùng đơn vị anh, có thể cho tôi biết tin tức ít nhiều về anh. Thời gian đó, phong trào đi tìm hài cốt tử sĩ của chế độ cũ bùng phát rất mạnh trong nước.

Có lẽ chính quyền cho phép chuyện này bởi vì họ đã nhận tiền của Hoa Kỳ, tích cực hợp tác trong việc tìm kiếm xác lính Mỹ mất tích trong chiến tranh. Chẳng lẽ họ lại cấm đoán việc tìm xác anh em cùng bọc Âu Cơ cho đành.

Qua một trung gian, tôi giúp đỡ tài chính cho gia đình anh bên Việt Nam đi tìm hài cốt của anh ở ngoài Huế. Lúc này, bố mẹ của anh đã mất niềm tin mỏng manh là anh còn sống trong một chiến khu đâu đó, và chấp nhận là anh đã chết. Trong một đêm, thật bất ngờ tôi nhận được một cú điện thoại và một điện thư cùng một lúc. Cô em gái của anh điện qua cho biết là đã ***tìm được xác anh với thẻ bài trong một mồ chôn chung cho những người lính Thủy Quân Lục Chiến tử trận tại cửa biển Thuận An***, Huế trong những ngày cuối tháng Ba, 1975, và gia đình sẽ đem hài cốt của anh về quê nhà, nơi anh đã sinh ra.

Điện thư đến từ một vị chỉ huy cuối cùng của đơn vị anh, xác nhận là anh đã cùng một số chiến hữu khác hy sinh khi hố trú ẩn của họ đào sơ sài trên bãi cát trúng phải một trái pháo trong ngày cuối của cuộc rút quân di tản bi thảm. Ông ta cho biết tên của Tiểu đoàn anh, nhưng điều đó không quan trọng và cần thiết. Như vậy hai năm rưỡi. Anh đã vĩnh viễn nằm trong lòng đất mẹ. Tôi xin thắp một nén hương lòng cho anh và những người lính khác đã “đền nợ nước”. Riêng tôi, tôi biết tôi còn nợ anh! Đó là lý do tại sao tôi lại buồn khi thấy lá cờ của phe thắng cuộc trong khi đang đi chơi “ngày vui qua mau” ở Nhật.”